

Bản án số: 387/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/10/2019
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Ông Lê Văn Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Trong ngày **03** tháng **10** năm **2019** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 338/2019/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Q**, sinh năm: **1982**,

Bị đơn: Ông **Phan Văn C**, sinh năm: **1972**,

Cùng cư trú: Tổ 3, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà Q, ông C vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 16/8/2019, bà Hồ Thị Q trình bày: Bà và ông C là do mai mối, có thời gian tìm hiểu, hai bên gia đình đồng ý đứng ra tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn trễ hạn vào ngày 07/01/2015 tại UBND xã V. Sau khi kết hôn về sống ở V một thời gian thì bàn bạc nhau đi làm công nhân để cải thiện thu nhập, phụ giúp kinh tế gia đình. Từ khi đi làm thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, nguyên nhân là do ông C đi làm nhưng không chăm lo cho gia đình, tụ tập

nhậu nhẹt thường xuyên với bạn bè, bà lên tiếng khuyên ngăn thì hai vợ chồng xảy ra tranh cãi, ông C nhiều lần hành hung bà, được hàng xóm cùng gia đình can ngăn và vì con nên bà đồng ý quay lại tiếp tục chung sống và chờ đợi ông C thay đổi.

Đến năm 2018, hai vợ chồng tiếp tục xảy ra tranh cãi, ông C có rượu vào hành hung gây thương tích cho bà, may mắn là có người kịp can ngăn nên bà thoát được. Do quá hoảng sợ nên bà không đồng ý chung sống với ông C và ly thân từ đó đến nay. Nhiều lần ông C điện thoại hăm dọa đến tin mạng bà, ông không có ý hàn gắn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên bà kiến quyết ly hôn với ông C.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Phan Gia H, sinh ngày 27/8/2014, hiện đang do ông C cùng gia đình đang chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà đồng ý cho ông C tiếp tục nuôi con, bà tự nguyện cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lời khai ngày 13/9/2019, bị đơn ông Phan Văn C trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống ông thống nhất với lời trình bày của bà Q. Mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời bà Q trình bày, tuy nhiên do đi làm nhiều lúc uống rượu với bạn bè hơi nhiều, có lời lẽ không hay đến vợ, khiến bà Q giận. Sự việc xảy ra quá nhiều lần như vậy nên bà Q không đồng ý tiếp tục chung sống với ông và ly thân nhau từ năm 2018, nay bà Q nộp đơn xin ly hôn, ông không có ý kiến tùy Tòa án quyết định.

Về quan hệ con chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Q, ông không yêu cầu cấp dưỡng nhưng bà Q tự nguyện thì ông đồng ý.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Thống nhất với lời trình bày của bà Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ thu thập được:

Bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Bà là hàng xóm gần nhà với vợ chồng bà Q và ông C. Nguyên nhân bà Q xin ly hôn với ông C là do ông uống rượu về đến nhà có nhiều lời lẽ không hay, xúc phạm đến vợ con, bà Q lên tiếng khuyên ngăn thì ông C ra tay đánh, nhiều lần được hàng xóm khuyên ngăn nhưng ông C không thay đổi. Bà Q nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông C được nữa nên nộp đơn xin ly hôn mặc dù được gia đình và hàng xóm khuyên ngăn nhưng bà rất kiên quyết.

Từ khi ly thân ông bà tuy làm gần nhau nhưng không qua lại hay liên lạc với nhau. Bà Q đã suy nghĩ rất kỹ mới quyết định ly hôn ông C vì nhận thấy có chờ đợi thêm nữa cũng không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay bà Q, ông C vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt ông, bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử được đảm bảo. Về nội dung giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Q là có căn cứ, về con chung nhằm bảo đảm việc ổn định về mặt tâm sinh lý và thỏa thuận của ông C và bà Q nên để ông C tiếp tục chăm sóc, ông C không yêu cầu cấp dưỡng nhưng bà Q tự nguyện nên công nhận sự tự nguyện này, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Q xin ly hôn với ông C. Ông C hiện đang cư trú tại huyện A, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Q và ông C có đăng ký kết hôn tại xã V, huyện A, tỉnh An Giang vào năm 2015 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà Q xin được ly hôn với ông C, HĐXX xét thấy:

Bà Q và ông C có thời gian tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân tự nguyện, trong quá trình chung sống nhiều lần ông bà xảy ra mâu thuẫn nhưng được gia đình hàn gắn. Nguyên nhân chính xuất phát từ phía ông C, đáng lẽ ra sau ông C phải nhận ra được nguyên nhân mâu thuẫn rồi từ đó cùng nhau xây dựng, chăm sóc, tạo dựng gia đình hạnh phúc nhưng ngược lại mâu thuẫn ông, bà ngày một trầm trọng, ông C nhiều lần có rượu đánh bà Q gây thương tích, hoảng sợ nên đến năm 2018 bà không chịu đựng được nữa và ly thân với ông C. Về phần ông C ông cũng đồng ý với lời trình bày của bà Q, thừa nhận nguyên nhân ly hôn xuất phát từ ông.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tổ chức hòa giải nhưng ông C vắng mặt, ghi nhận ý kiến ông C yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, bà Q có đơn yêu

cầu không hòa giải, từ đó thấy được hôn nhân của ông bà đã không còn tiếng nói chung, không có trách nhiệm và quan tâm đến việc xây dựng gia đình hạnh phúc cho các con. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Q và ông C thống nhất có 01 con chung tên Phan Gia H, sinh ngày 27/8/2014, hiện đang do ông C cùng gia đình đang chăm sóc. Khi Tòa án giải quyết ly hôn bà Q đồng ý cho ông C tiếp tục nuôi con, bà tự nguyện cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy nên công nhận sự tự nguyện này của bà Q.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà Q và ông C được biết: Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định, sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên và trong thời gian nuôi con ông C phải có nghĩa vụ tạo điều kiện cho bà Q đến thăm con chung, không ai cản trở bà Q thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông C xác định không có tài sản chung và nợ chung, nên không đề cập xem xét để giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 53, 56, điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Q.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Q được ly hôn với ông Phan Văn C.

Về quan hệ con chung: Ông C được tiếp tục nuôi cháu Phan Gia H, sinh ngày 27/8/2014.

Công nhân tự nguyện của bà Q về việc cấp dưỡng nuôi con chung với mức 745.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đến tuổi trưởng thành và tự lập được.

Ông C và những người thân trong gia đình phải tạo điều kiện cho bà Q đến thăm con chung, không ai được cản trở bà Q thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Về án phí: Bà Hồ Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (được chuyển từ tiền tạm

ứng án phí mà bà Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo biên lai thu số 0011521 ngày 20/8/2019), bà Quý phải nộp bổ sung 300.000 đồng tiền án phí còn lại.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/10/2019) các bên có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- TAT An Giang;
- THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng